

# 太陽眼鏡符合性聲明試驗報告型式分類表

申請者：羅理士企業有限公司

申請日期：2011.03.16

一、型式分類：\_\_\_\_\_

(一) 品牌：Paul Heman

(二) 一般濾鏡 偏光濾鏡

(三) 主要型式

1. 型號（代號）：PHS-806B-12M

\_\_1\_\_ 支

2. 金屬鏡框 非金屬鏡框

3. 濾鏡顏色：漸灰

4. 濾鏡分類：0 1 2 3 4

5. 光學等級：1 2

6. 適合 不適合駕駛及道路使用

7. 參考點 32.0±0.2 mm（成人用太陽眼鏡）

27.0±0.2 mm（兒童用太陽眼鏡）

(一) 太陽眼鏡符合性聲明試驗報告系列型式分類表：

申請者：羅理士企業有限公司；品牌：Paul Hueman；濾鏡：一般 偏光

審核人員：

系列型式		太陽眼鏡 型號 / 代號	鏡框材質 “V”		濾鏡 顏色	濾鏡 分類	光學 等級	「駕駛及道路使 用」及「參考點」 與主要型式不同請 註明	若為送檢之 樣品型號請 打“V”	
廠 商 標 樣 品 編 號	PIDC填寫		金屬	塑膠						
	查核 點收“V”									點收 “支”數
主		PHS-806B-12M	v		漸灰	3	1		V	
1		PHS-801B-3	v		漸灰	2	1			
2		PHS-801B-5	v		漸灰	2	1			
3		PHS-806B-4M	v		漸褐	2	1			
4		PHS-806B-5M	v		漸灰	3	1			
5		PHS-806B-10M	v		漸粉紅	1	1			
6		PHS-851A-3	V		漸紫	2	1			
7		PHS-808B-3	v		漸灰	2	1			
8		PHS-808B-4	v		漸褐	2	1		v	
9		PHS-808B-5	v		漸灰	2	1			
10		PHS-814B-1M	v		漸褐	2	1			
11		PHS-814B-3	v		漸灰	2	1			
12		PHS-814B-4	v		漸褐	2	1			
13		PHS-814B-5	v		灰	3	1		v	
14		PHS-834Y-1	v		漸褐	2	1			
15		PHS-834Y-6	v		漸紅	3	1			
16		PHS-834Y-12	v		漸褐	3	1		v	
17		PHS-834Y-16	v		漸褐	2	1			
18		PHS-835Y-1	v		漸褐	2	1			
19		PHS-835Y-4	v		漸褐	2	1			
20		PHS-835Y-5	v		漸灰	3	1			
21		PHS-835Y-6	v		漸紅	2	1		v	
22		PHS-835Y-16	v		漸褐	2	1			
23		PHS-847D-5M		v	漸灰	2	1			
24		PHS-848D-3	v		漸灰	3	1		v	
25		PHS-848D-4	v		漸褐	2	1			
26		PHS-848D-5	v		漸灰	3	1			
27		PHS-848D-12	v		漸褐	2	1			

28			PHS-902A-4	v		漸褐	2	1		
29			PHS-902A-5	v		漸灰	2	1		
30			PHS-905A-4		v	漸褐	2	1		
31			PHS-905A-5		v	漸灰	2	1		
32			PHS-905A-6		v	漸粉紅	2	1		
33			PHS-908A-4		v	漸褐	2	1		
34			PHS-908A-5		v	漸灰	2	1		
35			PHS-908A-6		v	漸粉紅	2	1		
36			PHS-912A-8		v	漸黑	4	1		
37			PHS-912A-10		v	漸黑	4	1		
38			PHS-912A-12		v	漸黑	3	1		
39			PHS-912A-16		v	漸褐	2	1		
40			PHS-914A-4	v		漸褐	2	1		
41			PHS-914A-5	v		漸灰	2	1		
42			PHS-918A-4-1		v	漸褐	2	1		
43			PHS-920A-3		v	漸灰	2	1		
44			PHS-920A-5		v	漸灰	2	1		
45			PHS-924A-4		v	漸褐	2	1		
46			PHS-924A-4-1		v	漸粉紅	2	1		
47			PHS-924A-4-2		v	漸紫	3	1		
48			PHS-924A-5		v	漸灰	2	1		
49			PHS-924A-8		v	漸灰	2	1		
50			PHS-929A-4		v	漸褐	2	1		
51			PHS-929A-4-1		v	漸褐	2	1		
52			PHS-929A-4-2		v	漸灰	2	1		
53			PHS-929A-4-3		v	漸褐	2	1		
54			PHS-929A-5		v	漸灰	2	1		
55			PHS-926A-4-1		v	漸褐	2	1		
56			PHS-926A-4-2		v	漸褐	2	1		
57			PHS-926A-5		v	漸灰	2	1		
58			PHS-926A-8		v	漸灰	2	1		
59			PHS-927A-4-1		v	漸褐	3	1		
60			PHS-927A-4-2		v	漸褐	3	1		
61			PHS-927A-5		v	漸灰	3	1		
62			PHS-927A-8		v	漸灰	3	1		
63			PHS-928A-4-1		v	漸褐	3	1		
64			PHS-928A-4-2		v	漸灰	3	1		
65			PHS-928A-4-3		v	漸紅	2	1		
66			PHS-928A-4		v	漸褐	3	1		
67			PHS-928A-5		v	漸灰	2	1		

68			PHS-851A-4		v	漸褐	2	1		
69			PHS-851A-5		v	漸灰	2	1		
70			PHS-851A-12		v	漸灰	2	1		
71			PHS-900A-6		v	灰	2	1		v
72			PHS-900A-12		v	灰	2	1		
73			PHS-900A-16		v	漸褐	2	1		
74			PHS-904A-4		v	漸褐	2	1		
75			PHS-904A-5		v	灰	2	1		
76			PHS-909A-5		v	漸灰	2	1		
77			PHS-916A-4		v	漸褐	2	1		
78			PHS-916A-5		v	漸灰	2	1		
79			PHS-920A-4		v	漸褐	2	1		
80			PHS-921A-4		v	漸褐	2	1		
81			PHS-921A-5		v	漸灰	2	1		
82			PHS-925A-4		v	漸褐	3	1		
83			PHS-925A-4-1		v	漸紅	2	1		
84			PHS-925A-5		v	漸灰	2	1		
85			PHS-931A-4		v	漸褐	2	1		
86			PHS-931A-5		v	漸灰	3	1		
87			PHS-818B-1	v		漸褐	2	1		
88			PHS-818B-4	v		漸褐	2	1		
89			PHS-818B-5	v		漸灰	2	1		
90			PHS-833B-4	v		漸褐	3	1		
91			PHS-833B-5	v		漸灰	2	1		
92			PHS-850Y-1	v		漸灰	2	1		
93			PHS-850Y-4	v		漸褐	2	1		
94			PHS-850Y-5	v		漸灰	3	1		
95			PHS-852Y-3	v		灰	3	1		
96			PHS-852Y-4	v		褐	3	1		
97			PHS-852Y-5	v		灰	3	1		
98			PHS-853Y-3	v		灰	3	1		
99			PHS-853Y-4	v		褐	2	1		
100			PHS-853Y-5	v		灰	2	1		
101			PHS-855B-1	v		漸褐	3	1		
102			PHS-855B-14	v		漸灰	2	1		
103			PHS-855B-4	v		漸褐	3	1		
104			PHS-855B-5	v		漸灰	3	1		
105			PHS-856D-1	v		褐	3	1		
106			PHS-856D-3	v		灰	3	1		
107			PHS-856D-5	v		灰	3	1		v
108			PHS-840Y-1	v		漸墨綠	2	1		
109			PHS-840Y-4	v		漸棕	2	1		
110			PHS-840Y-5	v		漸黑	2	1		
111			PHS-943B-5	V		漸黑	2	1		v
112			PHS-841Y-1	v		漸棕	2	1		

